

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ		
23-01-2007	Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận 1 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 1	4
23-01-2007	Quyết định số 08/2007/QĐ-UBND về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	8
23-01-2007	Quyết định số 09/2007/QĐ-UBND về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Cần Giờ trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	12
23-01-2007	Quyết định số 10/2007/QĐ-UBND về việc thành lập Bệnh viện quận 1 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 1	16
23-01-2007	Quyết định số 11/2007/QĐ-UBND về việc thành lập Bệnh viện quận Bình Thạnh trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	20

23-01-2007	Quyết định số 12/2007/QĐ-UBND về việc thành lập Bệnh viện huyện Cần Giờ trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	24
24-01-2007	Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND về duyệt đơn giá chi phí vận chuyển khách công cộng bằng xe buýt và xe đưa rước học sinh - sinh viên và công nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2006	28

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 10

19-01-2007	Nghị quyết số 32/2007/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2007	36
19-01-2007	Nghị quyết số 33/2007/NQ-HĐND về việc thành lập quỹ thưởng thành tích điển hình, nổi bật trong phong trào thi đua hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội tại quận 10	43
19-01-2007	Nghị quyết số 34/2007/NQ-HĐND về chương trình hoạt động giám sát năm 2007	44

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

25-01-2007	Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2007	46
25-01-2007	Nghị quyết số 02/2007/NQ-HĐND về chương trình giám sát năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận Phú Nhuận	51

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

18-01-2007	Quyết định số 24/2007/QĐ-UBND về việc thành lập Phòng Y tế huyện Củ Chi	54
------------	---	----

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

19-01-2007	Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2007	56
19-01-2007	Nghị quyết số 02/2007/NQ-HĐND về chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2007	63

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2007/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận 1
trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 1**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 1 tại Công văn số 2697/UBND ngày 08 tháng 12 năm 2006; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 7470/SYT-TCCB ngày 14 tháng 12 năm 2006 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 27/TTr-SNV ngày 09 tháng 01 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận 1 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 1 trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Y tế quận 1. Trung tâm Y tế Dự phòng quận 1 là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trụ sở chính đặt tại số 194 - 195 Bến Chương Dương, phường Cô Giang, quận 1.

Trung tâm Y tế Dự phòng quận 1 chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận 1 và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chức năng:

Trung tâm Y tế Dự phòng quận 1 có chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên địa bàn quận.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên cơ sở kế hoạch của thành phố và tình hình thực tế trên địa bàn quận trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

- Triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng chống dịch, bệnh, HIV/AIDS, các bệnh xã hội, tai nạn thương tích, sức khỏe lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học, dinh dưỡng cộng đồng, an toàn vệ sinh thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và giám sát chuyên môn, kỹ thuật về các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách và khám chữa bệnh thông thường đối với các Trạm Y tế phường, các cơ sở y tế trên địa bàn;

- Tham gia đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách cho cán bộ y tế thuộc đơn vị mình và nhân viên y tế phường;

- Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực liên quan;

- Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các dự án khác được Sở Y tế phân công;

- Thực hiện quản lý cán bộ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Ủy ban nhân dân quận 1 giao.

Điều 3. Về Tổ chức bộ máy

1. Trung tâm Y tế Dự phòng quận 1 do một Giám đốc điều hành, có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 1 bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận 1.

Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận 1 quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng và Trạm Y tế phường.

2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ gồm:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Truyền thông giáo dục sức khỏe.

3. Các khoa chuyên môn gồm:

- a) Khoa Kiểm soát dịch, bệnh, HIV/AIDS;
- b) Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm;
- c) Khoa Y tế công cộng;
- d) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- đ) Khoa Xét nghiệm;
- e) Khoa Dược;
- g) Khoa Tham vấn hỗ trợ cộng đồng;
- h) Liên chuyên khoa Lao, Tâm thần, Da liễu.

Điều 4. Về biên chế, định mức lao động và kinh phí hoạt động thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” và do Ủy ban nhân dân thành phố giao theo chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế quận 1 hàng năm.

Căn cứ vào Quyết định này và Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 1 chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của

Trung tâm Y tế Dự phòng quận 1 phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 1, Giám đốc Trung tâm Y tế quận 1 và Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2007/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh
trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh tại Tờ trình số 1786/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2006; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 7469/SYT-TCCB ngày 14 tháng 12 năm 2006 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 27/TTr-SNV ngày 09 tháng 01 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Y tế quận Bình Thạnh. Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trụ sở chính đặt tại số 99/6 đường Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh.

Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chức năng:

Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh có chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên địa bàn quận.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên cơ sở kế hoạch của thành phố và tình hình thực tế trên địa bàn quận trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

- Triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng chống dịch, bệnh, HIV/AIDS, các bệnh xã hội, tai nạn thương tích, sức khỏe lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học, dinh dưỡng cộng đồng, an toàn vệ sinh thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và giám sát chuyên môn, kỹ thuật về các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách và khám chữa bệnh thông thường đối với các Trạm Y tế phường, các cơ sở y tế trên địa bàn;

- Tham gia đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách cho cán bộ y tế thuộc đơn vị mình và nhân viên y tế phường;

- Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực liên quan;

- Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các dự án khác được Sở Y tế phân công;

- Thực hiện quản lý cán bộ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh giao.

Điều 3. Về Tổ chức bộ máy:

1. Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh do một Giám đốc điều hành, có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh.

Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng và Trạm Y tế phường.

2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ gồm:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị ;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Truyền thông giáo dục sức khỏe.

3. Các khoa chuyên môn gồm:

- a) Khoa Kiểm soát dịch, bệnh;
- b) Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm;
- c) Khoa Y tế công cộng;
- d) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- đ) Khoa Xét nghiệm;
- e) Khoa Dược;
- g) Khoa Tham vấn hỗ trợ cộng đồng - HIV/AIDS;
- h) Liên chuyên khoa Lao, Tâm thần, Da liễu.

Điều 4. Về biên chế, định mức lao động và kinh phí hoạt động thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” và do Ủy ban nhân dân thành phố giao theo chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế quận Bình Thạnh hàng năm.

Căn cứ vào Quyết định này và Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức

và hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Giám đốc Trung tâm Y tế quận Bình Thạnh và Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2007/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Cần Giờ trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ tại Tờ trình số 1121/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2006; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 7504/SYT-TCCB ngày 15 tháng 12 năm 2006 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 27/TTr-SNV ngày 09 tháng 01 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Cần Giờ trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ. Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Cần Giờ là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trụ sở đặt tại: khu phố Miếu Ba, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ.

Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Cần Giờ chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chức năng:

Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Cần Giờ có chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên địa bàn huyện.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên cơ sở kế hoạch của thành phố và tình hình thực tế trên địa bàn huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

- Triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng chống dịch, bệnh, HIV/AIDS, các bệnh xã hội, tai nạn thương tích, sức khỏe lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học, dinh dưỡng cộng đồng, an toàn vệ sinh thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và giám sát chuyên môn, kỹ thuật về các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách và khám chữa bệnh thông thường đối với các Trạm Y tế xã, thị trấn, các cơ sở y tế trên địa bàn;

- Tham gia đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách cho cán bộ y tế thuộc đơn vị mình và nhân viên y tế xã, thị trấn;

- Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực liên quan;

- Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các dự án khác được Sở Y tế phân công;

- Thực hiện quản lý cán bộ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ giao.

Điều 3. Về Tổ chức bộ máy

1. Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Cần Giờ do một Giám đốc điều hành, có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Cần Giờ.

Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Cần Giờ quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng và Trạm Y tế xã, thị trấn.

2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ gồm:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Truyền thông giáo dục sức khỏe.

3. Các khoa chuyên môn gồm:

- a) Khoa Kiểm soát dịch, bệnh, HIV/AIDS;
- b) Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm;
- c) Khoa Y tế công cộng;
- d) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- đ) Khoa Xét nghiệm;
- e) Khoa Dược;
- g) Khoa Tham vấn hỗ trợ cộng đồng;
- h) Liên chuyên khoa Lao, Tâm thần, Da liễu.

Điều 4. Về biên chế, định mức lao động và kinh phí hoạt động thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” và do Ủy ban nhân dân thành phố giao theo chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế huyện Cần Giờ hàng năm.

Căn cứ vào Quyết định này và Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và

hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Cần Giờ phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ và Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Cần Giờ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2007/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Bệnh viện quận 1
trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 1

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 1 tại Công văn số 2697/UBND ngày 08 tháng 12 năm 2006; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 7470/SYT-TCCB ngày 14 tháng 12 năm 2006 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 27/TTr-SNV ngày 09 tháng 01 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Bệnh viện quận 1 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 1 trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Y tế quận 1. Bệnh viện quận 1 là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trụ sở chính đặt tại: số 338 đường Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1.

Bệnh viện quận 1 chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận 1 và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ

1. Cấp cứu - khám bệnh - chữa bệnh:

a) Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các cơ sở y tế chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú;

b) Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước;

c) Có trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh thông thường về nội khoa và các trường hợp cấp cứu về ngoại khoa;

d) Tổ chức giám định sức khỏe khi có yêu cầu;

đ) Tổ chức chuyển người bệnh lên tuyến trên khi vượt quá khả năng của bệnh viện.

2. Đào tạo cán bộ y tế:

a) Bệnh viện là cơ sở thực hành cho các trường, lớp trung học y tế;

b) Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong bệnh viện và cơ sở y tế tuyến dưới để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu.

3. Nghiên cứu khoa học về y học:

a) Tổ chức tổng kết, đánh giá các đề tài và chương trình về chăm sóc sức khỏe ban đầu;

b) Tham gia các công trình nghiên cứu về y tế cộng đồng và dịch tễ học trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu;

c) Nghiên cứu áp dụng y học cổ truyền và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

4. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật:

a) Lập kế hoạch và chỉ đạo y tế cơ sở thực hiện các phác đồ chẩn đoán và điều trị;

b) Tổ chức chỉ đạo các phường thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện các chương trình y tế ở địa phương.

5. Phòng bệnh:

a) Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch;

b) Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng;

6. Hợp tác quốc tế:

Tham gia các chương trình hợp tác với các tổ chức và cá nhân ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

7. Quản lý kinh tế y tế:

a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí;

b) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: Viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư nước ngoài và các tổ chức kinh tế;

c) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của bệnh viện.

Điều 3. Tổ chức bộ máy:

1. Bệnh viện quận 1 do một Giám đốc điều hành, có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 1 bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận.

Giám đốc Bệnh viện quận 1 quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện.

2. Các phòng chức năng:

a) Phòng Kế hoạch tổng hợp và Vật tư - Trang thiết bị;

b) Phòng Tổ chức cán bộ - Hành chính - Quản trị;

c) Phòng Tài chính - Kế toán;

d) Phòng Điều dưỡng.

3. Các khoa:

a) Khoa Khám bệnh;

b) Khoa Hồi sức cấp cứu;

c) Khoa Nội tổng hợp;

d) Khoa Ngoại tổng hợp và dịch vụ;

đ) Khoa Phụ sản;

e) Khoa Xét nghiệm;

- g) Khoa Chẩn đoán hình ảnh;
- h) Khoa Chống nhiễm khuẩn;
- i) Khoa Dược;
- k) Khoa Dinh dưỡng;
- l) Liên chuyên khoa Tai mũi họng - Răng hàm mặt - Mắt.

Điều 4. Về biên chế của Bệnh viện quận 1 do Ủy ban nhân dân quận 1 bố trí trên cơ sở chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế do Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Căn cứ vào Quyết định này và Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 1 chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận 1 phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 1751/QĐ-UB-NC ngày 22 tháng 11 năm 1993 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Trung tâm Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 1.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 1, Giám đốc Trung tâm Y tế quận 1 và Giám đốc Bệnh viện quận 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2007/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Bệnh viện quận Bình Thạnh
trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh tại Tờ trình số 1786/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2006; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 7469/SYT-TCCB ngày 14 tháng 12 năm 2006 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 27/TTr-SNV ngày 09 tháng 01 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Bệnh viện quận Bình Thạnh trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Y tế quận Bình Thạnh. Bệnh viện quận Bình Thạnh là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trụ sở chính đặt tại: số 112A-B đường Đinh Tiên Hoàng, phường 1, quận Bình Thạnh.

Bệnh viện quận Bình Thạnh chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ

1. Cấp cứu - khám bệnh - chữa bệnh:

a) Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các cơ sở y tế chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú;

b) Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước;

c) Có trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh thông thường về nội khoa và các trường hợp cấp cứu về ngoại khoa;

d) Tổ chức giám định sức khỏe khi có yêu cầu;

đ) Tổ chức chuyển người bệnh lên tuyến trên khi vượt quá khả năng của bệnh viện.

2. Đào tạo cán bộ y tế:

a) Bệnh viện là cơ sở thực hành cho các trường, lớp trung học y tế;

b) Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong bệnh viện và cơ sở y tế tuyến dưới để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu.

3. Nghiên cứu khoa học về y học:

a) Tổ chức tổng kết, đánh giá các đề tài và chương trình về chăm sóc sức khỏe ban đầu;

b) Tham gia các công trình nghiên cứu về y tế cộng đồng và dịch tễ học trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu;

c) Nghiên cứu áp dụng y học cổ truyền và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

4. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật:

a) Lập kế hoạch và chỉ đạo y tế cơ sở thực hiện các phác đồ chẩn đoán và điều trị;

b) Tổ chức chỉ đạo các phường thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện các chương trình y tế ở địa phương.

5. Phòng bệnh:

a) Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch;

b) Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng;

6. Hợp tác quốc tế:

Tham gia các chương trình hợp tác với các tổ chức và cá nhân ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

7. Quản lý kinh tế y tế:

a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí;

b) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: Viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư nước ngoài và các tổ chức kinh tế;

c) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của bệnh viện.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Bệnh viện quận Bình Thạnh do một Giám đốc điều hành, có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận.

Giám đốc Bệnh viện quận Bình Thạnh quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện.

2. Các phòng chức năng:

a) Phòng Kế hoạch tổng hợp và Điều dưỡng;

b) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;

c) Phòng Tài chính - Kế toán;

3. Các khoa:

a) Khoa Khám bệnh - Y học cổ truyền;

b) Khoa Hồi sức cấp cứu;

c) Khoa Nội tổng hợp;

d) Khoa Ngoại tổng hợp - Chống nhiễm khuẩn;

đ) Khoa Nhi;

e) Khoa Phụ sản;

g) Khoa Xét nghiệm;

- h) Khoa Chẩn đoán hình ảnh;
- i) Khoa Dược;
- k) Khoa Dinh dưỡng;
- l) Liên chuyên khoa Tai mũi họng - Răng hàm mặt - Mắt.

Điều 4. Về biên chế của Bệnh viện quận Bình Thạnh do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh bố trí trên cơ sở chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế do Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Căn cứ vào Quyết định này và Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận Bình Thạnh phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 893/QĐ-UB-NC ngày 26 tháng 02 năm 1996 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Trung tâm Y tế quận Bình Thạnh trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Giám đốc Trung tâm Y tế quận Bình Thạnh và Giám đốc Bệnh viện quận Bình Thạnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2007/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Bệnh viện huyện Cần Giờ
trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ tại Tờ trình số 1121/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2006; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 7504/SYT-TCCB ngày 15 tháng 12 năm 2006 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 27/TTr-SNV ngày 09 tháng 01 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Bệnh viện huyện Cần Giờ trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ và Bệnh viện Cần Giờ. Bệnh viện huyện Cần Giờ là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trụ sở đặt tại: khu phố Miếu Ba, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ.

Bệnh viện huyện Cần Giờ chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ

1. Cấp cứu - khám bệnh - chữa bệnh:

a) Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các cơ sở y tế chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú;

b) Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước;

c) Có trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh thông thường về nội khoa và các trường hợp cấp cứu về ngoại khoa;

d) Tổ chức giám định sức khỏe khi có yêu cầu;

đ) Tổ chức chuyển người bệnh lên tuyến trên khi vượt quá khả năng của bệnh viện.

2. Đào tạo cán bộ y tế:

a) Bệnh viện là cơ sở thực hành cho các trường, lớp trung học y tế;

b) Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong bệnh viện và cơ sở y tế tuyến dưới để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu.

3. Nghiên cứu khoa học về y học:

a) Tổ chức tổng kết, đánh giá các đề tài và chương trình về chăm sóc sức khỏe ban đầu;

b) Tham gia các công trình nghiên cứu về y tế cộng đồng và dịch tễ học trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu;

c) Nghiên cứu áp dụng y học cổ truyền và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

4. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật:

a) Lập kế hoạch và chỉ đạo y tế cơ sở thực hiện các phác đồ chẩn đoán và điều trị;

b) Tổ chức chỉ đạo các phường thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện các chương trình y tế ở địa phương.

5. Phòng bệnh:

a) Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch;

b) Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng;

6. Hợp tác quốc tế:

Tham gia các chương trình hợp tác với các tổ chức và cá nhân ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

7. Quản lý kinh tế y tế:

a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí;

b) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: Viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư nước ngoài và các tổ chức kinh tế;

c) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của bệnh viện.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Bệnh viện huyện Cần Giờ do một Giám đốc điều hành, có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện.

Giám đốc Bệnh viện huyện Cần Giờ quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện.

2. Các phòng chức năng:

a) Phòng Kế hoạch tổng hợp và Vật tư - Thiết bị y tế;

b) Phòng Hành chính - Quản trị và Tổ chức cán bộ;

c) Phòng Tài chính - Kế toán.

3. Các khoa:

a) Khoa Khám bệnh;

b) Khoa Hồi sức cấp cứu;

c) Khoa Nội - Nhi;

d) Khoa Ngoại tổng hợp;

đ) Khoa Phụ sản;

e) Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm;

g) Khoa Dược;

h) Khoa Y học cổ truyền.

4. Phòng khám khu vực Bình Khánh (trụ sở đặt tại ấp Bình Thuận, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ).

Điều 4. Về biên chế của Bệnh viện huyện Cần Giờ do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ bố trí trên cơ sở chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế do Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Căn cứ vào Quyết định này và Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện huyện Cần Giờ phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 378/QĐ-UB-NC ngày 01 tháng 02 năm 1994 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ và Quyết định số 156/2004/QĐ-UB ngày 22 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho phép chuyển đổi Bệnh viện miễn phí Cần Giờ thành Bệnh viện Cần Giờ trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ và Giám đốc Bệnh viện huyện Cần Giờ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2007/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt đơn giá chi phí vận chuyển khách công cộng bằng xe buýt
và xe đưa rước học sinh - sinh viên và công nhân trên địa bàn thành phố
Hồ Chí Minh, áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2006**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Giá ngày 26 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Quyết định số 42/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt đơn giá chi phí vận chuyển khách công cộng bằng xe buýt và xe đưa rước học sinh - sinh viên và công nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2005; Quyết định số 84/2006/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh bổ sung Quyết định số 42/2006/QĐ-UBND về duyệt đơn giá chi phí vận chuyển khách công cộng bằng xe buýt và xe đưa rước học sinh - sinh viên và công nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 01 tháng 01 năm 2005;

Xét đề nghị của Liên Sở Tài chính - Sở Giao thông - Công chính (Công văn số 10349/LSTC-GTCC ngày 20 tháng 11 năm 2006) và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Tờ trình số 381/TTr-SLĐTBXH-LĐ ngày 22 tháng 01 năm 2007),

QUYẾT ĐỊNH:

Siêu 1. Duyệt đơn giá chi phí vận chuyển khách công cộng bằng xe buýt và xe đưa rước học sinh - sinh viên và công nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, như sau:

1. Đơn giá chuẩn ca xe buýt:

- Đơn giá chuẩn 01 ca xe buýt hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến 30 tháng 4 năm 2006 áp dụng Phụ lục 3K, ban hành kèm theo Quyết định số 84/2006/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Đơn giá chuẩn 01 ca xe buýt hoạt động từ ngày 01 tháng 5 đến 30 tháng 9 năm 2006 áp dụng Phụ lục 3a, ban hành kèm theo Quyết định này;

- Đơn giá chuẩn 01 ca xe buýt hoạt động từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 trở về sau, áp dụng Phụ lục 3b, ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Đơn giá chuẩn ca xe đưa rước học sinh - sinh viên và công nhân:

- Đơn giá chuẩn 01 ca xe đưa rước học sinh - sinh viên và công nhân hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến 30 tháng 4 năm 2006 áp dụng Phụ lục 4K, ban hành kèm theo Quyết định số 84/2006/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Đơn giá chuẩn 01 ca xe đưa rước học sinh - sinh viên và công nhân hoạt động từ ngày 01 tháng 5 đến 30 tháng 9 năm 2006 áp dụng Phụ lục 4a, ban hành kèm theo Quyết định này;

- Đơn giá chuẩn 01 ca xe đưa rước học sinh - sinh viên và công nhân hoạt động từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 trở về sau, áp dụng Phụ lục 4b, ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giám đốc Sở Giao thông - Công chính có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện định mức, đơn giá chi phí được duyệt tại Điều 1 của Quyết định này đúng theo từng thời điểm đối với từng luồng tuyến xe buýt, xe đưa rước cụ thể.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giao thông - Công chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Viện trưởng Viện Kinh tế thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

PHỤ LỤC 3a: ĐƠN GIÁ CHUẨN MỘT CA XE BUÝT, áp dụng từ ngày 01 tháng 5 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Xe dưới 16 ghế		Xe 17 - 25 ghế		Xe 26 - 38 ghế		Xe từ 39 ghế trở lên	
		Không máy lạnh	Có máy lạnh	Không máy lạnh	Có máy lạnh	Không máy lạnh	Có máy lạnh	Không máy lạnh	Có máy lạnh
A	VẬT TƯ	105.273,3	161.181,9	115.130,0	226.422,2	153.506,6	283.987,2	166.938,4	
1	Nhiên liệu	101.200,0	152.628,0	109.020,0	214.406,0	145.360,0	268.916,0	158.079,0	
2	Nhớt bôi trơn	4.073,3	8.553,9	6.110,0	12.016,2	8.146,6	15.071,2	8.859,4	
B	NHÂN CÔNG	106.040,0	158.442,6	158.442,6	158.875,7	158.875,7	163.472,9	163.472,9	
C	CA MÁY	70.934,0	112.892,0	95.051,0	166.357,0	109.249,0	211.065,0	130.170,0	
D	CHI PHÍ CHUNG	51.959,6	77.636,9	77.636,9	77.849,1	77.849,1	80.101,7	80.101,7	
E	CHI PHÍ KHÁC	566,7	666,7	666,7	733,3	733,3	733,3	733,3	
F	TIỀN THƯỞNG	22.798,6	34.065,2	34.065,2	34.158,3	34.158,3	35.146,7	35.146,7	
	Cộng 01 ca	357.572	544.885	480.992	664.396	534.372	774.507	576.563	
	Đơn giá 01 km	4.470	6.811	6.012	8.305	6.680	9.681	7.207	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 3b: ĐƠN GIÁ CHUẨN MỘT CA XE BUÝT, áp dụng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 trở về sau
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Xe dưới 16 ghế		Xe 17 - 25 ghế		Xe 26 - 38 ghế		Xe từ 39 ghế trở lên	
		Không máy lạnh	Có máy lạnh	Không máy lạnh	Có máy lạnh	Không máy lạnh	Có máy lạnh	Không máy lạnh	Có máy lạnh
A	VẬT TƯ	100.673,3	174.705,9	124.790,0	245.420,2	166.386,6	307.815,2	180.945,4	
1	Nhiên liệu	96.600,0	166.152,0	118.680,0	233.404,0	158.240,0	292.744,0	172.086,0	
2	Nhớt bôi trơn	4.073,3	8.553,9	6.110,0	12.016,2	8.146,6	15.071,2	8.859,4	
B	NHÂN CÔNG	136.337,1	203.712,0	203.712,0	204.268,8	204.268,8	209.137,0	209.137,0	
C	CA MÁY	70.934,0	116.270,0	98.429,0	170.970,0	113.862,0	213.901,0	133.006,0	
D	CHI PHÍ CHUNG	66.805,2	99.818,9	99.818,9	100.091,7	100.091,7	102.477,2	102.477,2	
E	CHI PHÍ KHÁC	566,7	666,7	666,7	733,3	733,3	733,3	733,3	
F	TIỀN THƯỞNG	29.312,5	43.798,1	43.798,1	43.917,8	43.917,8	44.964,5	44.964,5	
	Cộng 01 ca	404.629	638.971	571.215	765.402	629.260	879.028	671.263	
	Đơn giá 01 km	5.058	7.987	7.140	9.568	7.866	10.988	8.391	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**PHỤ LỤC 4a: ĐƠN GIÁ CHUẨN MỘT CA XE ĐƯA RƯỚC,
áp dụng từ ngày 01 tháng 5 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Xe dưới 16 ghế		Xe 17 - 25 ghế		Xe 26 - 38 ghế		Xe từ 39 ghế trở lên	
		Không máy lạnh	Có máy lạnh	Không máy lạnh	Có máy lạnh	Không máy lạnh	Có máy lạnh	Không máy lạnh	Có máy lạnh
A	VẬT TƯ	105.273,3	161.181,9	115.130,0	226.422,2	153.506,6	283.987,2	166.938,4	
1	Nhiên liệu	101.200,0	152.628,0	109.020,0	214.406,0	145.360,0	268.916,0	158.079,0	
2	Nhớt bôi trơn	4.073,3	8.553,9	6.110,0	12.016,2	8.146,6	15.071,2	8.859,4	
B	NHÂN CÔNG	106.040,0	109.417,8	109.417,8	109.850,9	109.850,9	114.448,1	114.448,1	
C	CA MÁY	70.934,0	112.892,0	95.051,0	166.357,0	109.249,0	211.065,0	130.170,0	
D	CHI PHÍ CHUNG	51.959,6	53.614,7	53.614,7	53.826,9	53.826,9	56.079,6	56.079,6	
E	CHI PHÍ KHÁC	566,7	666,7	666,7	733,3	733,3	733,3	733,3	
F	TIỀN THƯỞNG	22.798,6	23.524,8	23.524,8	23.617,9	23.617,9	24.606,3	24.606,3	
	Cộng 01 ca	357.572	461.298	397.405	580.808	450.785	690.920	492.976	
	Đơn giá 01 km	4.470	5.766	4.968	7.260	5.635	8.636	6.162	

Hệ số K

Lnđ ≤ 40km	1,4455	1,6566	1,6745	1,6726	1,6190	1,6608	1,3169
Lnđ 41 - 50km	1,3576	1,5417	1,5540	1,5589	1,5092	1,5507	1,2528
Lnđ 51 - 60km	1,2297	1,3745	1,3789	1,3935	1,3494	1,3906	1,1597
Lnđ 61 - 70km	1,1412	1,2587	1,2576	1,2789	1,2388	1,2797	1,0952
Lnđ 71 - 80km	1,0762	1,1739	1,1687	1,1949	1,1577	1,1984	1,0479
Lnđ 81 - 90km	1,0440	1,1230	1,1169	1,1419	1,1100	1,1459	1,0254
Lnđ 91 - 100km	1,0341	1,0954	1,0907	1,1100	1,0853	1,1132	1,0197
Lnđ 101 - 110km	1,0261	1,0730	1,0694	1,0842	1,0653	1,0866	1,0151
Lnđ 111 - 120km	1,0195	1,0545	1,0519	1,0629	1,0488	1,0647	1,0112
Lnđ 121 - 130km	1,0140	1,0390	1,0371	1,0450	1,0349	1,0463	1,0080
Lnđ 131 - 140km	1,0092	1,0258	1,0245	1,0298	1,0231	1,0306	1,0053
Lnđ 141 - 150km	1,0052	1,0144	1,0137	1,0166	1,0129	1,0171	1,0030
Lnđ ≥ 151km	1,0000	1,0000	1,0000	1,0000	1,0000	1,0000	1,0000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 4b: ĐƠN GIÁ CHUẨN MỘT CA XE ĐƯA RƯỚC,**áp dụng từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 trở về sau***(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: Đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Xe dưới 16 ghế	Xe 17 - 25 ghế		Xe 26 - 38 ghế		Xe từ 39 ghế trở lên	
		Không máy lạnh	Có máy lạnh	Không máy lạnh	Có máy lạnh	Không máy lạnh	Có máy lạnh	Không máy lạnh
A	VẬT TƯ	100.673,3	174.705,9	124.790,0	245.420,2	166.386,6	307.815,2	180.945,4
1	Nhiên liệu	96.600,0	166.152,0	118.680,0	233.404,0	158.240,0	292.744,0	172.086,0
2	Nhớt bôi trơn	4.073,3	8.553,9	6.110,0	12.016,2	8.146,6	15.071,2	8.859,4
B	NHÂN CÔNG	136.337,1	140.680,1	140.680,1	141.236,9	141.236,9	146.105,2	146.105,2
C	CA MÁY	70.934,0	116.270,0	98.429,0	170.970,0	113.862,0	213.901,0	133.006,0
D	CHI PHÍ CHUNG	6.805,2	68.933,2	68.933,2	69.206,1	69.206,1	71.591,5	71.591,5
E	CHI PHÍ KHÁC	566,7	666,7	666,7	733,3	733,3	733,3	733,3
F	TIỀN THƯỞNG	29.312,5	30.246,2	30.246,2	30.365,9	30.365,9	31.412,6	31.412,6
	Cộng 01 ca	404.629	531.502	463.745	657.932	521.791	771.559	563.794
	Đơn giá 01 km	5.058	6.644	5.797	8.224	6.522	9.644	7.047

Hệ số K

Lnđ ≤ 40km	1,3937	1,5699	1,5780	1,5938	1,5348	1,5917	1,2771
Lnđ 41 - 50km	1,3160	1,4701	1,4748	1,4934	1,4399	1,4931	1,2211
Lnđ 51 - 60km	1,2030	1,3250	1,3247	1,3473	1,3018	1,3497	1,1397
Lnđ 61 - 70km	1,1247	1,2246	1,2207	1,2462	1,2063	1,2505	1,0833
Lnđ 71 - 80km	1,0674	1,1509	1,1445	1,1721	1,1362	1,1777	1,0419
Lnđ 81 - 90km	1,0389	1,1067	1,1002	1,1253	1,0951	1,1307	1,0222
Lnđ 91 - 100km	1,0301	1,0828	1,0777	1,0971	1,0737	1,1013	1,0172
Lnđ 101 - 110km	1,0231	1,0634	1,0595	1,0744	1,0564	1,0776	1,0132
Lnđ 111 - 120km	1,0172	1,0473	1,0444	1,0556	1,0422	1,0580	1,0098
Lnđ 121 - 130km	1,0123	1,0339	1,0318	1,0398	1,0302	1,0415	1,0070
Lnđ 131 - 140km	1,0082	1,0224	1,0210	1,0263	1,0199	1,0274	1,0047
Lnđ 141 - 150km	1,0046	1,0125	1,0117	1,0147	1,0111	1,0153	1,0026
Lnđ ≥ 151km	1,0000	1,0000	1,0000	1,0000	1,0000	1,0000	1,0000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

QUẬN 10

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2007/NQ-HĐND

Quận 10, ngày 19 tháng 01 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 10
KHÓA IX - KỲ HỌP LẦN THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở nghiên cứu và thảo luận báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, báo cáo của các ngành hữu quan, báo cáo thẩm định của 02 Ban Hội đồng nhân dân quận, ý kiến đóng góp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân quận về đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chỉ tiêu năm 2006 và phương hướng nhiệm vụ năm 2007,

QUYẾT NGHỊ:

Nhất trí với các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân quận và các báo cáo của 2 ban Hội đồng nhân dân quận.

Tán thành các báo cáo của Ủy ban nhân dân quận và báo cáo các ngành hữu quan về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế - văn hóa - xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn quận 10 năm 2006, phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2007; báo cáo tình hình thực hiện 4 chương trình công tác trọng tâm; báo cáo kết quả thực hiện công tác chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2006.

Hội đồng nhân dân quận 10 nhấn mạnh một số nội dung sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2006:

1. Kinh tế: tiếp tục phát triển với tốc độ tăng trưởng khá; giá trị sản xuất toàn ngành tăng 20,17%; tổng giá trị bán ra ước thực hiện tăng 18,03%. Kim ngạch xuất

khẩu bằng 65,98%, kim ngạch nhập khẩu bằng 60,67% so với cùng kỳ năm trước.

Thu ngân sách Nhà nước (nếu không tính kết dư ngân sách quận) đạt 106,75% so với kế hoạch; thu ngân sách quận (nếu loại trừ các khoản ghi thu, thu tạm ứng, kết dư ngân sách năm trước) đạt 168,08% kế hoạch dự toán; chi ngân sách quận (nếu loại trừ chi tạm ứng) tăng 52,56% so với dự toán năm và tăng 14,13% so với cùng kỳ.

2. Lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản - sửa chữa: có nhiều cố gắng phấn đấu hoàn thành kế hoạch, chủ động cân đối nguồn và giao kế hoạch vốn là 161,047 tỷ đồng. Kết quả ước khối lượng thi công năm 2006 là 150,549 tỷ đồng, đạt 100,51% kế hoạch.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội: đã có sự phấn đấu tích cực, kết quả thực hiện các nhiệm vụ chỉ tiêu đều đạt và vượt mức chỉ tiêu đề ra.

Việc phát triển sự nghiệp giáo dục đạt chất lượng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2005 - 2006; công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng luôn được quan tâm, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng được nhu cầu của nhân dân; công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện thường xuyên và tiếp tục đẩy mạnh.

Công tác chăm lo cho diện chính sách từng bước được nâng cao; xóa đói giảm nghèo thực hiện đạt kết quả khá tốt, còn 0,93% hộ nghèo.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được đẩy mạnh, được sự quan tâm, ủng hộ của các ngành, các giới.

Các phong trào văn hóa - thể dục thể thao trong năm 2006 được tổ chức khá phong phú, đa dạng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa, vui chơi giải trí lành mạnh, rèn luyện sức khỏe của nhân dân, góp phần đẩy mạnh việc thực hiện xây dựng đời sống văn hóa tại các cơ sở.

4. An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc từng bước được nâng cao và mở rộng. Chương trình mục tiêu “03 giảm” đạt kết quả khá tốt, số vụ phạm pháp hình sự giảm 10,62%, tỷ lệ điều tra phá án đạt 81,08%. Công tác điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Công tác quân sự địa phương đạt được kết quả tích cực: Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân năm 2006; công tác xây dựng lực lượng, tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; công tác tổ chức hội thao quân sự, diễn tập phòng thủ được thực hiện đạt kết quả tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu trong lực lượng vũ trang trên địa bàn quận.

II. Đánh giá tình hình thực hiện 04 chương trình công tác trọng tâm năm 2006:

1. Chương trình nhà ở có nhiều chuyển biến tích cực như đưa vào sử dụng công

trình nhà ở tập thể; đẩy nhanh tiến độ xây dựng mới các lô chung cư đảm bảo việc tái định cư cho các hộ dân ở những chung cư hư hỏng, có nguy cơ sụp đổ, kết hợp với việc ngày càng hoàn chỉnh hệ thống giao thông, hạ tầng đô thị.

2. Chương trình cải cách hành chính, chống lãng phí và thực hành tiết kiệm đã tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo chủ trương “Năm cải cách hành chính” của thành phố; công tác lập lại trật tự, kỷ cương, kỷ luật hành chính trong các cơ quan đơn vị tiếp tục được quan tâm thực hiện, bên cạnh việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 ngày càng hoàn thiện. Công tác chống lãng phí, thực hành tiết kiệm đã có bước chuyển biến tốt qua việc thực hiện chế độ hội họp, thông tin báo cáo, hạn chế tình trạng lãng phí khi trang bị tài sản trong các cơ quan, đơn vị.

3. Chương trình hỗ trợ tiếp tục chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế của quận theo hướng thương mại - dịch vụ - sản xuất đạt kết quả tốt qua việc điều chỉnh quy hoạch các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh, phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ vui chơi - giải trí - du lịch; điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới thương mại - dịch vụ - chợ giai đoạn 2006 - 2010 và 2015.

4. Chương trình mục tiêu 3 giảm và thực hiện đề án “Tổ chức quản lý, dạy nghề cho người sau cai nghiện” trên địa bàn quận được đẩy mạnh; trong đó số vụ phạm pháp hình sự ngày càng giảm, tỷ lệ phá án ngày càng tăng, công tác phòng, chống mại dâm, ma túy, đối tượng tệ nạn xã hội từng bước được nâng lên với sự quan tâm của các cấp, các ngành, đoàn thể và quần chúng nhân dân trong quận. Việc tổ chức trợ giúp và quản lý đối tượng sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng được thực hiện một cách đồng bộ và có hiệu quả, đã tạo được việc làm ổn định và chưa phát hiện trường hợp nào tái nghiện. Đặc biệt duy trì kết quả quận, phường cơ bản không còn ma túy.

III. Đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng; chống lãng phí và thực hành tiết kiệm:

Nhận thức về công tác phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức và quần chúng ngày càng được nâng cao. Hoạt động phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tập trung chỉ đạo, bước đầu có hiệu quả trong việc tiết kiệm kinh phí hoạt động thông qua việc thực hiện khoán biên chế, khoán kinh phí hoạt động.

Công tác kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chức năng luôn được quan tâm thực hiện, giải quyết được các vấn đề bức xúc, tồn tại của địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm 2006 vẫn còn tồn tại một số hạn chế sau:

Trong thực hiện nhiệm vụ được giao, các đơn vị tuy có sự nỗ lực, phấn đấu nhưng

vẫn chưa phát huy được sự chủ động trong công tác tham mưu; một số ít đơn vị trong phối hợp tổ chức còn thiếu sự đồng bộ, còn hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, còn chủ quan.

Công tác lập lại trật tự văn minh đô thị, vệ sinh đô thị đạt kết quả chưa cao, mức độ chuyển biến còn chậm. Tiến độ thực hiện các công trình trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản chưa đáp ứng yêu cầu về thời gian, chất lượng công trình. Quá trình chuẩn bị đầu tư từ khâu khảo sát, xây dựng đề án, thiết kế, dự toán, thẩm định dự toán, năng lực tư vấn, năng lực tổ chức thực hiện một số dự án còn hạn chế.

Nhận thức về nhiệm vụ chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong cán bộ, công chức một số nơi có lúc còn đơn giản, chủ quan.

Kết quả thực hiện nội dung Chương trình chống lãng phí, thực hành tiết kiệm vẫn còn một số hạn chế so với yêu cầu đề ra, một số nội dung thực hiện còn mang tính chung chung, chưa có biện pháp và kết quả đánh giá cụ thể.

Tình hình phạm pháp hình sự tuy có giảm nhưng tỷ lệ điều tra khám phá án trọng cấp chưa đạt yêu cầu so với chỉ tiêu, tội phạm cướp giật tài sản tăng, chủ yếu là cướp giật có phương tiện.

IV. Phương hướng nhiệm vụ năm 2007:

Hội đồng nhân dân quận 10 nhất trí với các nhiệm vụ chỉ tiêu giải pháp mà Ủy ban nhân dân quận, các ngành hữu quan và 02 Ban Hội đồng nhân dân quận đã báo cáo đề xuất nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2007.

Hội đồng nhân dân quận nhấn mạnh một số nhiệm vụ chỉ tiêu, giải pháp trọng tâm sau:

1. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu:

- Giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng 10,5%.
- Doanh số thương mại dịch vụ tăng từ 19% trở lên.
- Giá trị xuất khẩu tăng từ 10% trở lên.
- Thu ngân sách Nhà nước tăng trên 27%, tăng chi thường xuyên là 18,83% so với dự toán năm trước.
- Giá trị đầu tư cho kế hoạch duy tu - sửa chữa - xây dựng cơ bản đạt từ 150 đến 170 tỷ đồng.
- Phấn đấu đến cuối năm 2007 giúp cho 200 hộ nghèo vượt chuẩn giai đoạn 2, cơ bản không còn hộ nghèo dưới 6 triệu đồng/người/năm.

- Phần đầu trong năm có từ 70% đến 80% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; từ 25 đến 30 khu dân cư được kiểm tra công nhận là Khu dân cư văn hóa 3 năm liên tục; 90% đơn vị đạt danh hiệu Công sở văn minh sạch đẹp an toàn.

- Phần đầu kéo giảm số vụ phạm pháp hình sự từ 3% trở lên, tỷ lệ phá án đạt trên 65%.

2. Nhất trí đề nghị của Ủy ban nhân dân quận 10 về việc xác định các chương trình công tác trọng tâm năm 2007 với một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

2.1. Tiếp tục phát huy các nguồn lực để phát triển kinh tế quận, đảm bảo cân đối thu chi ngân sách và tăng mức đầu tư phát triển.

Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý theo hướng tăng tỷ trọng thương mại dịch vụ; quy hoạch phát triển các khu phố, tuyến đường chuyên doanh nhằm khai thác có hiệu quả thế mạnh của từng lĩnh vực, khắc phục tình trạng phát triển tự phát, đầu tư tràn lan, kém hiệu quả; đẩy mạnh các giải pháp và biện pháp phát triển mạng lưới thương mại - dịch vụ - chợ, ưu tiên khuyến khích phát triển các ngành, các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu trong xu thế hội nhập thương mại quốc tế hiện nay. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn việc gian lận thương mại, buôn lậu, làm hàng giả, kém chất lượng.

Tăng cường quản lý thu chi tài chính ở tất cả các đơn vị sử dụng nguồn ngân sách của quận, kể cả nguồn thu trong dân, quản lý và khai thác tốt các nguồn thu trên cơ sở phát huy trách nhiệm của UBND phường và các cơ quan chức năng.

2.2. Tập trung ưu tiên thực hiện các dự án về nhà ở, trường học, y tế, công trình phúc lợi công cộng phục vụ nhân dân. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa, đặc biệt là chương trình xây dựng nhà ở, các lô chung cư; hoàn chỉnh hệ thống giao thông, hạ tầng đô thị; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao chất lượng các công trình trong quận. Kiên quyết ngăn ngừa và khắc phục tình trạng sử dụng vốn đầu tư lãng phí thất thoát, công trình không đảm bảo tiến độ và kém chất lượng, tình trạng phối hợp không đồng bộ, thiếu trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong quá trình triển khai thực hiện.

2.3. Đẩy mạnh việc triển khai điều chỉnh quy hoạch chung quận 10 đến năm 2020, trên cơ sở đảm bảo khai thác có hiệu quả quỹ đất xây dựng, tăng quỹ đất dành cho đầu tư, cơ cấu lại quỹ đất xây dựng chung cư và điều chỉnh một số quy hoạch không còn phù hợp với tình hình thực tế, không khả thi thực hiện.

2.4. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho việc thực hiện đề án phát triển giáo dục

và y tế đến năm 2010. Phần đầu giữ vững chất lượng, hiệu suất đào tạo ở các cấp học. Hoàn thành tốt các chương trình y tế Quốc gia về chăm sóc sức khỏe của nhân dân, phát động các phong trào vệ sinh phòng bệnh và thể dục thể thao, tăng cường các biện pháp kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và khống chế dịch bệnh.

Phần đầu thực hiện hoàn thành công tác giảm nghèo theo tiêu chí của Thành phố, đẩy mạnh công tác chăm lo cho diện chính sách trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý dạy nghề, công tác xử lý nợ quá hạn quỹ xóa đói giảm nghèo và quỹ giải quyết việc làm.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về văn hóa thông tin, chú ý thực hiện quy hoạch các loại hình dịch vụ văn hóa nhạy cảm. Nâng cao chất lượng hoạt động Nhà Văn hóa quận và phường, từng bước hoàn thiện các mô hình văn hóa cùng với việc đầu tư xây dựng các Nhà Văn hóa ở các phường còn lại. Tiếp tục đẩy mạnh các nhiệm vụ phát triển văn hóa như xây dựng nếp sống văn minh, trật tự đô thị, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, gia đình văn hóa, khu phố văn hóa.

2.5. Tiếp tục duy trì và phát triển sâu rộng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát động các phong trào quần chúng tích cực tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội; quản lý và thực hiện tốt đề án quản lý người sau cai nghiện và giữ vững danh hiệu quận - phường cơ bản không còn ma túy; tăng cường công tác phòng chống cháy nổ trên địa bàn.

Tập trung thực hiện hoàn thành chỉ tiêu về tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2007; tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, huấn luyện, tổ chức hội thao đối với lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ và quân dự bị động viên đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu sẵn sàng chiến đấu. Ban Chỉ huy Quân sự quận - phường phối hợp Ban Chỉ huy Công an quận - phường xây dựng kế hoạch bảo vệ đảm bảo an ninh trật tự trước trong và sau các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2007, đặc biệt trong thời điểm diễn ra bầu cử Quốc hội khóa XII.

2.6. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xử lý nghiêm những hành vi tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí tài sản và ngân sách Nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực về quản lý tài chính, quản lý công trình đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý Nhà nước về trật tự đô thị, đất đai.

2.7. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính, quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi nhiệm vụ, thực hiện tốt chương trình “ Năm

2007 - Năm cải cách hành chính” của thành phố. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, khắc phục tình trạng giải quyết chậm, kéo dài gây bức xúc cho nhân dân. Kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi thiếu trách nhiệm, tiêu cực của cán bộ, công chức.

2.8. Quan tâm hơn nữa đến chất lượng các công trình, các mô hình, các phong trào; trên tất cả các lĩnh vực, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Kiên quyết đấu tranh chống lại bệnh thành tích trong tất cả các hoạt động của quận 10.

Tăng cường công tác giám sát của HĐND quận - phường, của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân để khắc phục triệt để bệnh thành tích.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng nhân dân quận 10 - khóa IX, kỳ họp lần thứ 11 giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân quận và các ngành chức năng triển khai thực hiện Nghị quyết đã được kỳ họp thông qua. Khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ tiêu về kinh tế - văn hóa - xã hội - an ninh quốc phòng của năm 2007.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, 02 Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận tăng cường hoạt động giám sát để thúc đẩy thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận.

Các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân quận liên hệ phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường tiến hành tiếp xúc với cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, phổ biến và vận động cử tri tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận, lắng nghe, ghi nhận tâm tư nguyện vọng và những kiến nghị của cử tri để chuyển cho UBND quận và các ngành chức năng xem xét giải quyết.

3. Hội đồng nhân dân quận 10 kêu gọi các tầng lớp nhân dân, cán bộ chiến sĩ tăng cường đoàn kết, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận đã đề ra.

Nghị quyết này đã được đại biểu Hội đồng nhân dân quận 10 khóa IX, tại kỳ họp lần thứ 11 thông qua ngày 19 tháng 01 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Lâm Đình Chiến

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 10****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2007/NQ-HĐND

Quận 10, ngày 19 tháng 01 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về việc thành lập quỹ thưởng thành tích điển hình, nổi bật trong phong trào thi đua hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội tại quận 10

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 10
KHÓA IX - KỲ HỌP LẦN THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 326/TTr-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 10 về việc đề nghị thành lập quỹ thưởng thành tích điển hình, nổi bật trong phong trào thi đua hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội tại quận 10; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận 10 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua với nội dung Tờ trình số 326/TTr-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 10 về việc đề nghị thành lập quỹ thưởng thành tích điển hình, nổi bật trong phong trào thi đua hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội tại quận 10.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân quận 10 xây dựng quy chế và định mức chi thưởng cụ thể cho cá nhân, tập thể; trên cơ sở đó Hội đồng thi đua khen thưởng xét tặng cho những cá nhân, tập thể có thành tích.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân quận 10 khóa IX thông qua tại kỳ họp lần thứ 11 ngày 19 tháng 01 năm 2007./.

CHỦ TỊCH**Lâm Đình Chiến**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/2007/NQ-HĐND

Quận 10, ngày 19 tháng 01 năm 2007

NGHỊ QUYẾT
Về chương trình hoạt động giám sát năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 10
KHÓA IX - KỲ HỌP LẦN THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 335/TTr-TTHĐND ngày 11 tháng 01 năm 2007 của Thường trực Hội đồng nhân dân quận 10 về dự kiến chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân quận 10 năm 2007 và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận 10,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân quận 10 giám sát các nội dung sau đây tại các kỳ họp:

1. Tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở (kỳ họp bất thường quý I, năm 2007).
2. Tổ chức thực hiện Chương trình nhà ở (kỳ họp thường kỳ giữa năm 2007).
3. Kết quả thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Phòng, chống tham nhũng và kết quả thực hiện cải cách hành chính (kỳ họp thường kỳ cuối năm 2007).

Điều 2. Thường trực và 2 Ban HĐND quận tổ chức giám sát các nội dung sau và báo cáo kết quả với HĐND quận:

1. Giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chỉ tiêu kinh tế - văn hóa xã hội và an ninh quốc phòng, về thu chi ngân sách năm 2007.
2. Giám sát việc thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới thương mại - dịch vụ - chợ trên địa bàn quận 10.
3. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị cử tri.
4. Giám sát việc thực hiện pháp luật trong điều tra, xét xử và thi hành án, thực

hiện chế độ giam giữ của Công an quận 10.

5. Giám sát quản lý của Ủy ban nhân dân quận 10 và các ban ngành trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

Điều 3. Trên cơ sở chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân quận và căn cứ vào nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật, Thường trực và 2 Ban Hội đồng nhân dân quận chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chương trình giám sát năm 2007.

Điều 4. Các cơ quan, tổ chức được giám sát có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để Thường trực và 2 Ban Hội đồng nhân dân quận và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận tiến hành hoạt động giám sát; chuẩn bị báo cáo và cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của đoàn giám sát.

Điều 5. Tại kỳ họp giữa năm, Thường trực Hội đồng nhân dân quận báo cáo tình hình thực hiện trong 6 tháng đầu năm và tại kỳ họp cuối năm báo cáo đánh giá thực hiện chương trình giám sát năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận 10.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 10 khóa IX, tại kỳ họp lần thứ 11 thông qua ngày 19 tháng 01 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Lâm Đình Chiến

QUẬN PHÚ NHUẬN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2007/NQ-HĐND

Phú Nhuận, ngày 25 tháng 01 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Ngày 25 tháng 01 năm 2007 tại kỳ họp lần thứ 7 Hội đồng nhân dân quận Phú Nhuận khóa IX;

Sau khi xem xét các báo cáo của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận và các ngành về kết quả thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân năm 2006 và chương trình hoạt động năm 2007; Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình giám sát năm 2006 và kế hoạch giám sát năm 2007 của Thường trực Hội đồng nhân dân và hai Ban Hội đồng nhân dân quận; phát biểu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận.

Hội nghị cũng đã nghe Tờ trình của Ủy ban nhân dân quận về điều chỉnh, bổ sung lộ giới đường và hẻm từ 12m trở xuống thuộc các phường 01, 02, 07, 09, 13 và Tờ trình về danh mục đầu tư xây dựng cơ bản năm 2007;

Qua ý kiến thảo luận đóng góp của các đại biểu tham dự kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

1. - Nhất trí với các báo cáo của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận và các ngành về kết quả thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân năm 2006 và chương trình hoạt động năm 2007; Báo cáo tình hình thực hiện chương trình giám sát năm 2006 và kế hoạch giám sát năm 2007 của Thường trực Hội đồng nhân dân và hai Ban Hội đồng nhân dân quận.

- Thống nhất với nội dung Tờ trình số 40/TTr-UBND về danh mục đầu tư xây dựng cơ bản thuộc vốn ngân sách Nhà nước năm 2007.

- Riêng nội dung Tờ trình số 42/TTr-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung lộ giới đường và hẻm từ 12m trở xuống trên địa bàn quận Phú Nhuận thuộc các phường 01, 02, 07, 09, 13 do chưa thực hiện đầy đủ quy trình nên Hội đồng nhân dân quận chưa thông qua tại kỳ họp này.

2. Để thực hiện và hoàn thành Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận, trong năm 2007 cần tập trung vào một số chỉ tiêu và biện pháp trọng tâm cụ thể như sau:

2.1. Về kinh tế:

- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp tăng trên 9% và dịch vụ - thương mại đạt giá trị tăng trưởng trên 30% so với năm 2006.

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn quận là 351,34 tỷ đồng, tăng 43,42% so với dự toán năm 2006. Tổng chi ngân sách quận là 113,35 tỷ đồng (chưa bao gồm chi đầu tư phát triển phân cấp cho quận) tăng 6,6%.

- Tập trung các nguồn vốn để phục vụ kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của quận. Tổ chức tốt việc quản lý và khai thác có hiệu quả các nguồn thu, bảo đảm cân đối thu chi ngân sách. Thực hiện tiết kiệm và chống lãng phí các nguồn chi từ ngân sách Nhà nước.

- Triển khai quy hoạch phát triển các ngành kinh tế giai đoạn 2006 - 2010. Tập trung thúc đẩy những dự án đầu tư liên quan đến việc phát triển các ngành tài chính, ngân hàng, dịch vụ địa ốc, công nghệ thông tin, cho thuê văn phòng và nhà ở cao cấp,... Phát triển đa dạng hệ thống thương mại trên địa bàn quận, từng bước hình thành mạng lưới dịch vụ cao cấp trên các tuyến đường chính theo quy hoạch.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển. củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã. Tuyên truyền hỗ trợ các đơn vị kinh tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giúp các cơ sở kinh tế kinh doanh đúng quy định của pháp luật.

2.2. Về xây dựng cơ bản và quản lý đô thị:

- Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt 999,5 tỷ đồng (trong đó nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước đạt 148,84 tỷ đồng) tăng 25% so với năm 2006.

- Tiếp tục phân đầu mỗi phường có ít nhất 01 công trình mở rộng hẻm theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Phối hợp với ngành chức năng cải tạo và phát triển mạng lưới cấp thoát nước bảo đảm cung cấp đủ nước sạch cho dân cư (100% số hộ dân trên địa bàn được sử dụng nước sạch trong sinh hoạt), hạn chế dân các điểm ngập nước vào mùa mưa.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan quản lý dự án, thực hiện nghiêm trình tự đầu tư xây dựng cơ bản. Tập trung quản lý, điều hành dự án đạt hiệu quả cao về chất lượng với chi phí xây dựng hợp lý. Thực hiện tốt khâu tuyển chọn đơn vị tham gia tư vấn thiết kế, nâng cao chất lượng công tác đấu thầu. Tăng cường công tác giám sát thi công, quản lý chặt về chất lượng các công trình.

- Triển khai thực hiện quy hoạch đô thị trên địa bàn quận giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020, quy hoạch chi tiết về xây dựng tỷ lệ 1/2000 phù hợp với quy hoạch chung của quận, quy hoạch lộ giới đường và hẻm từ 12m trở xuống của một số phường còn lại trên địa bàn quận thuộc các phường 01, 02, 07, 09, 13, 14. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong kiến trúc đô thị, đúng quy hoạch và bảo vệ môi trường nhằm nâng cao ý thức trong cộng đồng dân cư.

2.3. Về văn hóa - xã hội:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa về giáo dục - y tế - thể dục thể thao.

- Phần đầu đạt 98% số trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo, số trẻ 6 tuổi đi học lớp 1 đạt 100%, tỷ lệ tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6 đạt 100%. Hiệu suất đào tạo bậc tiểu học đạt 98,3%. Hiệu suất đào tạo bậc trung học cơ sở đạt 92%. Phần đầu tỷ lệ học 02 buổi/ngày ở bậc tiểu học là 90% và trung học cơ sở là 60%. Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi đạt trên 99% và tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở độ tuổi từ 15 - 18 tuổi đạt 90%. Giảm tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học tiểu học dưới 0,1%, trung học cơ sở dưới 0,2%.

- Phần đầu 90% hộ đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa 6 chuẩn mực; 42/64 khu phố đủ điều kiện đề nghị thành phố công nhận Khu phố văn hóa; 01 đến 02 phường được công nhận Phường văn hóa; 90% cơ quan đạt chuẩn công sở văn minh - sạch đẹp - an toàn; 29/37 trường học đạt chuẩn trường có đời sống văn hóa tốt; 01 chợ đạt chuẩn chợ văn minh thương nghiệp.

- Giới thiệu và giải quyết việc làm cho 5.500 lao động trên địa bàn quận. Nâng Quỹ Xóa đói giảm nghèo lên 5,2 tỷ đồng, hạ thấp tỷ lệ nợ quá hạn xuống 5%. Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2007 là 1,6%.

- Phần đầu đạt 100% trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng 6 loại vắc-xin. Giảm tỷ lệ trẻ

suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi thấp hơn 5%. Phần đầu duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%. Hạ thấp tỷ lệ sinh con thứ ba xuống dưới 1,4%. Tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh mạng lưới y tế tư nhân; củng cố mạng lưới y tế cấp phường, quận và y tế cộng đồng; nâng cấp, mở rộng các cơ sở khám chữa bệnh; tăng cường phòng chống dịch bệnh, làm tốt công tác thẩm định, cấp phép và tích cực kiểm tra về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tiếp tục thực hiện tốt chương trình hỗ trợ phát triển đời sống cộng đồng người Chăm.

2.4. Về nội chính và quản lý Nhà nước:

- Triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO:9001 phiên bản 2000 theo đúng kế hoạch, gắn liền công tác cải cách hành chính năm 2007 với việc nâng cao hiệu lực quản lý hành chính Nhà nước; đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý Nhà nước để tiến tới thực hiện mô hình Chính phủ điện tử.

- Tiếp tục đảm bảo công tác quân sự địa phương; thực hiện chặt chẽ quy trình tuyển quân và hoàn thành chỉ tiêu giao quân nghĩa vụ quân sự đạt 100%. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 2,5% dân số (trong đó dân quân đạt 1,8%), tỷ lệ đảng viên trong dân quân tự vệ đạt 10 - 13%. Bảo đảm yêu cầu trong các trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Phần đầu nâng thành tích Hội thao Quốc phòng cấp thành phố so với năm 2006 và tổ chức tốt công tác diễn tập năm 2007 theo chỉ đạo của thành phố.

- Lực lượng Công an cần tập trung tăng cường nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, bằng mọi biện pháp nỗ lực kèm chế và kéo giảm tỷ lệ phạm pháp hình sự. Nâng tỷ lệ khám phá án phạm pháp hình sự đạt 60% (riêng đối với án giết người, giết cướp và cướp tài sản khám phá đạt 90%). Kéo giảm 5% số vụ tai nạn giao thông, 5% số người chết và 10% số người bị thương do tai nạn giao thông so với năm 2006. Tập trung kiểm tra xử lý và tuyên truyền phát động nhân dân phòng, chống cháy nổ. Tiếp tục nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, mỗi phường phần đầu xây dựng ít nhất 01 Khu phố không có tội phạm ẩn nấp hoạt động.

3. Tổ chức thực hiện:

Hội đồng nhân dân quận giao cho Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội

đồng nhân dân quận phối hợp hoạt động kiểm tra, giám sát, đề xuất chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân quận đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, các đoàn thể hợp tác chặt chẽ với các cơ quan của chính quyền để tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng thực hiện Nghị quyết nhằm góp phần ổn định và cải thiện đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân quận nhà.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận khóa IX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 25 tháng 01 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Trần Thế Lưu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2007/NQ-HĐND

Phú Nhuận, ngày 25 tháng 01 năm 2007

NGHỊ QUYẾT
Về chương trình giám sát năm 2007
của Hội đồng nhân dân quận Phú Nhuận

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết phương hướng nhiệm vụ kinh tế - xã hội quận năm 2007 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân quận tiến hành giám sát các nội dung sau đây và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân quận:

- Khảo sát hướng dẫn Hội đồng nhân dân phường xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết tại các phường.

- Thực hiện quy trình giải quyết hồ sơ của dân trong cải cách hành chính ở cấp quận và một số phường.

- Việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận ở một số ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân quận và phường.

- Quy trình, tiến độ thực hiện và chất lượng các công trình, dự án trên địa bàn quận.

Điều 2. Giao các Ban Hội đồng nhân dân quận tiến hành giám sát các nội dung sau đây và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân quận:

2.1. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận:

- Giám sát việc triển khai và thực hiện Chương trình phòng chống tham nhũng lãng phí ở một số đơn vị.

- Việc tiếp và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân..., quy trình tiếp công dân và thực hiện công vụ của cán bộ, công chức.

- Tình hình hoạt động và quy trình xử lý vi phạm tại Đội Quản lý thị trường, Đội Quản lý trật tự đô thị quận và Tổ Quản lý trật tự đô thị 15 phường.

- Tình hình thực hiện cải cách tư pháp trong giữ gìn trật tự an toàn xã hội và phòng chống tội phạm của Công an quận và một số phường.

- Hoạt động năm 2007, phương hướng năm 2008 của các đơn vị: Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án và Thi hành án Dân sự quận.

2.2. Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận:

- Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tính hiệu quả trong đầu tư xây dựng và sử dụng tài sản công ở một số đơn vị.

- Khảo sát mô hình nhà văn hóa phường và trung tâm học tập cộng đồng.

- Việc triển khai kế hoạch giải tỏa chợ tự phát trên địa bàn quận.

- Việc thực hiện các khoản thu đầu năm học và việc thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục tại các trường.

- Việc quyết toán thu chi và dự toán phân bổ ngân sách hàng năm.

Điều 3. Trên cơ sở Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân quận và căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân quận chủ động xây dựng và triển khai thực hiện chương trình giám sát theo Nghị quyết giám sát đã được thông qua.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân quận tổ chức thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân quận; điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của hai Ban Hội đồng nhân dân; hướng dẫn các đại biểu Hội đồng nhân dân quận trong việc thực hiện công tác giám sát.

Điều 4. Các cơ quan chuyên môn nằm trong kế hoạch giám sát tạo điều kiện thuận lợi, chuẩn bị báo cáo và cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận theo đúng quy định; có kiến nghị, giải trình và báo cáo kết quả thực hiện với đoàn giám sát.

Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân quận xem xét báo cáo tổng hợp hoạt

động giám sát của hai Ban Hội đồng nhân dân quận 06 tháng đầu năm 2007 tại kỳ họp thường lệ lần thứ 8 của Hội đồng nhân dân quận khóa IX và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân quận năm 2007 tại kỳ họp thường lệ lần thứ 9 của Hội đồng nhân dân quận khóa IX.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận khóa IX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 25 tháng 01 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Trần Thế Lưu

HUYỆN CỬ CHI

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2007/QĐ-UBND

Cử Chi, ngày 18 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH **Về việc thành lập Phòng Y tế huyện Cử Chi**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 120/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2006 của UBND thành phố về thành lập Phòng Y tế quận, huyện và Công văn số 6330/SYT-TCCB ngày 25 tháng 10 năm 2006 của Sở Y tế về quy chế mẫu Phòng Y tế, Trung tâm Y tế Dự phòng, Phòng khám Đa khoa và Bệnh viện quận, huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Phòng Y tế huyện trực thuộc UBND huyện Cử Chi.

Điều 2. Phòng Y tế huyện là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý Nhà nước về y tế trên địa bàn huyện theo quy định tại Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ.

Phòng Y tế huyện được sử dụng con dấu của UBND huyện theo cơ chế “1 cửa, 1 dấu”, theo từng lĩnh vực (có ủy quyền).

Điều 3. Giao Trưởng Phòng Nội vụ hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định

này và hướng dẫn quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện phù hợp với Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Công văn số 6330/SYT-TCCB ngày 25 tháng 10 năm 2006 của Sở Y tế về quy chế mẫu Phòng Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng, Phòng khám Đa khoa và Bệnh viện quận, huyện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Y tế huyện và các phòng, ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Lê Minh Tấn

HUYỆN NHÀ BÈ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2007/NQ-HĐND

Nhà Bè, ngày 19 tháng 01 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 9

(Từ ngày 18 đến ngày 19 tháng 01 năm 2007)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện; báo cáo của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; báo cáo thẩm định của 02 Ban HĐND; ý kiến phát biểu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Nhà Bè; ý kiến đóng góp của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Nhất trí với báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân. Nhất trí với báo cáo của Ủy ban nhân dân và các cơ quan hữu quan về đánh giá tình hình kinh tế - xã hội - an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện năm 2006; nhiệm vụ, chỉ tiêu và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2007.

Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số vấn đề sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006:

- Ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: giá trị tổng sản lượng đạt 88,7% so với kế hoạch năm; tổng doanh thu ngành thương mại - dịch vụ đạt 91,4% kế hoạch; tổng giá trị sản lượng ngành nông nghiệp đạt 118,66% kế hoạch.

- Nguồn vốn ngân sách tập trung khối lượng giải ngân đạt 69,23% so với kế hoạch vốn giao năm 2006. Nguồn vốn thành phố phân cấp cho huyện khối lượng giải ngân đạt 79,7% kế hoạch. Công tác duy tu cầu đường khối lượng giải ngân đạt 76,11% kế hoạch.

- Tổng thu ngân sách địa phương năm 2006 thực hiện 182.742 triệu đồng đạt 100,32% so với kế hoạch đã được điều chỉnh. Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện được 163.341 triệu đồng đạt 112,48% so với kế hoạch. Tình hình thu ngân sách đạt kế hoạch đề ra, chi ngân sách thường xuyên được quản lý chặt chẽ và tiết kiệm.

- Ngành giáo dục có thêm 2 trường đạt chuẩn quốc gia; thành lập mới 2 trung tâm học tập cộng đồng. Hiệu suất đào tạo bậc tiểu học đạt 93,6% và trung học cơ sở đạt 79,6%. Phổ cập giáo dục bậc trung học có thêm 2 xã đạt chuẩn.

- Giải quyết việc làm mới, ổn định cho 2442 người đạt 162,8% so kế hoạch. Trong đó có 37 trường hợp xuất khẩu lao động.

- Giảm hộ nghèo còn 10,05%.

- Có 44/100 hộ diện chính sách có mức sống ngang bằng bình quân mức sống xã hội trên địa bàn huyện.

- Tổ dân phố, tổ nhân dân hoạt động khá. Giao quân đạt 100% ở cả 02 cấp, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 2,58% so với số dân (trong đó dân quân đạt 2,2%).

Trong năm, diện tích trồng lúa bị nhiễm bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá lúa phải tiêu hủy 718,23ha đã gây thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển chậm. Ngành thương mại - dịch vụ không đạt kế hoạch.

Tiến độ thực hiện các công trình xây dựng cơ bản và khối lượng giải ngân không đạt kế hoạch. Tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng của một số dự án còn chậm so với yêu cầu đặt ra.

Công tác lập kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, tầm nhìn 2020 không đạt yêu cầu thời gian đề ra. Công tác quản lý Nhà nước về địa giới hành chính trên địa bàn huyện chưa chặt chẽ; việc bảo quản khai thác sử dụng bản đồ địa giới hành chính chưa được các xã - thị trấn chú trọng dẫn đến thất lạc hồ sơ. Ý thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư chưa cao... Công tác giao thông nông thôn chưa được chú trọng đúng mức. Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực xây dựng, san lấp trái phép, không phép chưa chặt chẽ; xử lý vi phạm chưa kịp thời, chưa nghiêm túc.

Phổ cập bậc trung học không đạt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, sinh con thứ 3 còn cao.

Tỷ lệ khám phá án hình sự đạt thấp (46,07%). Xây dựng lực lượng dân quân chưa đạt kế hoạch (2,2%/2,5% kế hoạch).

II. Mục tiêu nhiệm vụ tổng quát các chỉ tiêu năm 2007:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát:

Tập trung khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, thực hiện chuyển dịch lao động theo hướng cơ cấu công nghiệp - dịch vụ và nông nghiệp đô thị, nâng dần mức sống dân cư, giảm mạnh diện nghèo, chú ý số hộ bị thu hồi đất. Tạo các điều kiện để mở rộng và phát triển khu công nghiệp cảng, chuẩn bị cho các khu đô thị mới, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu.

Đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục bậc trung học, thực hiện thí điểm phân luồng giáo dục, đào tạo nghề cho học sinh. Nâng chất các khu phố, ấp văn hóa, gia đình văn hóa. Xây dựng và từng bước mở rộng một cách vững chắc các địa bàn an toàn, nhóm, tổ tự quản.

Tiếp tục thực hiện “Năm Cải cách hành chính”. Triển khai thực hiện tốt kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng và lãng phí.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

a) Về kinh tế:

- Tốc độ phát triển của các ngành kinh tế trên địa bàn huyện:

+ Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 16,1%.

+ Dịch vụ - thương mại: 15,8%.

+ Nông nghiệp: đảm bảo tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm là 5,76%.

- Vốn xây dựng cơ bản tập trung phân đấu: 152 tỷ.

- Thu ngân sách Nhà nước phân đấu thực hiện: 85 tỷ.

- Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000: 1.078ha. Thực hiện chỉnh trang khu dân cư hiện hữu (Huyện chọn xã Phú Xuân làm điểm, các xã - thị trấn còn lại chọn 1 ấp hoặc khu phố để thực hiện).

b) Về lĩnh vực văn hóa - xã hội:

- Hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục bậc trung học. Duy trì tốt kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn.

- Huy động 95% trẻ 5 tuổi vào lớp mẫu giáo, 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.
- Xây dựng 2 trường học đạt chuẩn quốc gia.
- Dạy nghề ngắn hạn: 800 học viên; liên kết đào tạo dài hạn: 200 học viên; gắn dạy nghề với giải quyết việc làm.
- Giới thiệu việc làm ổn định từ 1.800 - 2.000 lao động.
- Giảm hộ nghèo còn dưới 5%, phần đầu không còn hộ nghèo chuẩn dưới 4 triệu đồng/năm.
- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,3%; giảm mạnh số lần sinh con thứ ba; giảm 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng.
- Hoàn thành 100% chỉ tiêu về giao quân cả 2 cấp.
- Giữ vững địa bàn không còn ma túy, không phát sinh mại dâm; tiếp tục giảm tai nạn giao thông, nhất là số người chết.
- Tỷ lệ khám phá án 60%, trong đó án nghiêm trọng 90%.

III. Nhiệm vụ và các giải pháp chính:

1. - Phối hợp tác động với các ngành của thành phố để sớm được điều chỉnh và phê duyệt quy hoạch tổng thể tạo điều kiện cho việc thực hiện quy hoạch chi tiết và quy hoạch ngành. Sơ kết rút kinh nghiệm công tác quản lý lập quy hoạch chi tiết 1/2000. Tiếp tục chỉnh trang các khu dân cư. Tìm tư vấn quy hoạch chuyên ngành về văn hóa xã hội.

- Phối hợp Công ty Phát triển công nghiệp Tân Thuận thúc đẩy tiến độ xây dựng khu công nghiệp cảng và khu đô thị dịch vụ phục vụ khu công nghiệp.

- Cải tiến công tác quản lý tại các chợ. Chấm dứt tình trạng bù lỗ cho các Ban Quản lý chợ; nghiên cứu thử nghiệm doanh nghiệp dịch vụ quản lý chợ và phát triển siêu thị trên địa bàn.

- Tổ chức sơ kết các mô hình thí điểm, các điểm trình diễn đã thực hiện để có hướng giúp nông dân chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng có hiệu quả.

2. Giám sát công tác quản lý đầu tư và xây dựng, thực hiện giám sát cộng đồng, ưu tiên đầu tư và thúc đẩy tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm, bức xúc. Hình thành quy trình “một cửa” trong quản lý công tác xây dựng cơ bản do huyện quản lý theo phân cấp. Có chương trình phối hợp để tăng mạng lưới cấp nước máy, phủ kính mạng lưới điện; thực hiện đồng bộ các công trình ngầm với nâng cấp

mặt đường để chống lãng phí; phục hồi các kênh rạch bị san lấp trái phép để xử lý việc thoát nước; mỗi xã - thị trấn chọn một con đường để nâng cấp mở rộng (các xã nông thôn đạt chuẩn 6m chiều rộng, Thị trấn, Phú Xuân phần đạt 4,5m có xem xét điều kiện thực tế).

3. Tạo quỹ đất thông qua việc mua nền trong khu dân cư hiện hữu, mua nền trong các dự án; lập các dự án tái định cư, phân lô bố trí nền trong các khu dân cư để đảm bảo nhu cầu tái định cư. Dành một phần vốn xây dựng cơ bản cho công tác này. Đồng thời củng cố nhân sự và hoạt động Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, Ban Quản lý dự án.

4. Giao nhiệm vụ ngân sách cho các xã - thị trấn theo thời kỳ ổn định. Tập trung chỉ đạo các ngành chức năng làm tốt nhiệm vụ thu thuế. Hoàn thiện định mức chi tiêu chi phí sự nghiệp văn hóa thể thao, sự nghiệp kiến thiết thị chính để giao khoán đấu thầu, đặt hàng cạnh tranh để tiết kiệm ngân sách, chống lãng phí; kiểm tra, kiểm toán và xử lý nghiêm vi phạm trong quá trình quản lý ngân sách, giám đốc tài chính.

5. Về công tác quản lý trật tự đô thị: Tiếp tục rà soát các dự án đầu tư các khu dân cư để xem xét khả năng thực hiện nhằm điều chỉnh hoặc thu hồi dự án để tạo quỹ đất xây nhà tái định cư và nhà ở cho đối tượng có thu nhập thấp. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch.

Củng cố Đội Quản lý trật tự đô thị huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị các xã - thị trấn đồng thời giao thêm nhiệm vụ. Tăng cường, kiểm tra, xử lý kịp thời kiên quyết những vi phạm trong lĩnh vực xây dựng, san lấp. Tăng cường công tác quản lý môi trường.

6. Đẩy mạnh phong trào học chữ - học nghề, phân luồng giáo dục đối với học sinh đã hoàn thành chương trình trung học cơ sở, tăng cường các giải pháp để hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục bậc trung học. Tiếp tục quy hoạch mạng lưới trường lớp. Xã hội hóa giáo dục, đa dạng hóa các loại hình trường lớp. Có chính sách thu hút chất xám về huyện phục vụ. Thực hiện tự chủ tài chính đối với các trường, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

7. Thực hiện các bước chuyển đổi mô hình y tế huyện; tăng cường quản lý Nhà nước về lĩnh vực y tế nhất là y tế tư nhân, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác phòng dịch không để xảy ra các dịch bệnh trên địa bàn.

8. Kiểm tra, phân loại, đánh giá ấp, khu phố, gia đình văn hóa; xây dựng địa bàn

an toàn; củng cố nâng cao chất lượng hoạt động tổ, nhóm tự quản. Tạo chuyển biến mạnh mẽ phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn dân cư. Củng cố hoạt động 2 Nhà Văn hóa Hiệp Phước và Phước Lộc; chấn chỉnh, tăng cường hoạt động Trung tâm Văn hóa. Xã hội hóa các hoạt động thể chất phục vụ sinh hoạt văn hóa - thể thao. Củng cố thực chất về hoạt động các Ban Chủ nhiệm ấp - khu phố văn hóa, gia đình văn hóa... Xây dựng một số câu lạc bộ dưỡng sinh, thể dục thể thao; hình thành các giải thi đấu cấp huyện. Phấn đấu thực hiện quy hoạch ngành văn hóa thông tin - thể dục thể thao.

9. Tăng cường công tác điều tra xã hội, thông tin dự báo thị trường lao động, năng lực quản lý nguồn lao động tại huyện, xã. Tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo tiếp cận được các dịch vụ sản xuất kinh doanh và phúc lợi công cộng. Xây dựng nhiều giải pháp để hỗ trợ cho các hộ vượt nghèo.

10. Về công tác dân số, gia đình và trẻ em: Đẩy mạnh vận động công tác dân số kế hoạch hóa gia đình. Hình thành mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, vận động các thành phần kinh tế, tổ chức xã hội tham gia vào công tác chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

11. - Tiếp tục xây dựng cơ quan quân sự huyện vững mạnh toàn diện. Chuẩn bị tốt công tác tuyển quân. Xây dựng mô hình thí điểm Tổ Tự quản về an ninh - trật tự an toàn xã hội; từng bước củng cố và mở rộng địa bàn an toàn.

- Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy trên địa bàn dân cư.

- Tập trung thực hiện chương trình mục tiêu 3 giảm; chú trọng thực hiện chương trình sau cai nghiện.

12. Bảo đảm tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII (2007 - 2012). Xây dựng chương trình, tiếp tục thực hiện “Năm cải cách hành chính”. Đẩy mạnh việc triển khai đề án tin học hóa quản lý Nhà nước để nâng cao hiệu quả quản lý và tạo cơ sở cho việc công khai, minh bạch hóa các quy trình, thủ tục hành chính cho công dân, doanh nghiệp. Tăng cường các hình thức gặp gỡ, trao đổi giữa chính quyền với công dân và doanh nghiệp. Duy trì và nâng cao chất lượng tiếp và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân. Tiếp tục hoàn thiện quy trình công vụ nội bộ. Thực hiện việc kiểm tra, thanh tra công vụ. Xây dựng kế hoạch giảm hội họp và nâng cao chất lượng các cuộc họp.

13. Tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện tiết kiệm chi tiêu ngân sách, chống lãng phí. Thực hiện kiểm toán trước khi duyệt quyết toán đối với ngân sách.

IV. Tổ chức thực hiện:

- Giao UBND huyện chỉ đạo điều hành các đơn vị, xã - thị trấn thực hiện Nghị quyết này với kết quả cao nhất.

- Thường trực HĐND, 02 Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các thành viên đồng viên các giới, các tầng lớp nhân dân địa phương thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện và phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của người dân đến các phòng, ban chức năng giải quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khóa IX, kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 01 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Phạm Thị Viêt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2007/NQ-HĐND

Nhà Bè, ngày 19 tháng 01 năm 2007

NGHỊ QUYẾT
Về chương trình hoạt động giám sát
của Hội đồng nhân dân huyện năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 9
(Từ ngày 18 đến ngày 19 tháng 01 năm 2007)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 75/TTr-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về dự kiến Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân năm 2007 và ý kiến đóng góp của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện giám sát các nội dung sau đây tại các kỳ họp:

1. Kết quả thực hiện Chương trình kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (kỳ họp thường kỳ giữa năm 2007).
2. Công tác tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân (kỳ họp thường kỳ giữa năm và cuối năm 2007).
3. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng (kỳ họp thường kỳ cuối năm 2007).

Điều 2. Thường trực và 02 Ban Hội đồng nhân dân huyện tổ chức giám sát các nội dung sau đây và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân huyện:

1. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước; việc quản lý, khai thác, sử dụng công trình sau xây dựng.
2. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; quy trình thực hiện chính sách bố trí tái định cư cho người dân sau giải tỏa.

3. Việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế, chuyển đổi cơ cấu vật nuôi cây trồng, hiệu quả sau đầu tư các mô hình khuyến nông.

4. Việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục bậc trung học phổ thông, công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa trường lớp, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.

5. Kết quả thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo theo tiêu chí mới. Công tác tư vấn, hướng nghiệp, dạy nghề và giới thiệu việc làm cho thanh niên và học sinh.

6. Công tác đầu tư cơ sở vật chất cho ngành y tế để phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và công tác phòng, chống dịch bệnh.

7. Công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn và kết quả thực hiện kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện.

Điều 3. Trên cơ sở chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện và căn cứ vào nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật, giao Thường trực và 02 ban của Hội đồng nhân dân huyện chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chương trình giám sát.

Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát với 02 Ban Hội đồng nhân dân huyện; hướng dẫn và tạo điều kiện cho các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong việc thực hiện hoạt động giám sát.

Điều 4. Các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị nội dung báo cáo và cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Thường trực, 02 ban và Đại biểu Hội đồng nhân dân trong quá trình tiến hành hoạt động giám sát.

Định kỳ sau khi kết thúc mỗi nội dung giám sát, Thường trực và 02 ban Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả đến các vị đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

Tại kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện hoạt động giám sát theo chương trình giám sát năm 2007 của Hội đồng nhân dân huyện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Nhà Bè khóa IX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 01 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Phạm Thị Viêt

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

Giá: 5.000 đồng